TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM

Biểu số 12a

KẾ HOẠCH ĐĂNG KÝ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NĂM 2024

(Biểu dùng cho các đơn vị có kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ KHCN trong năm)

ĐVT: nghìn đồng

STT	NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	Chủ trì đề tài, dự án	Cộng	*Tổng Số kinh phí của năm lập kế hoạch, trong đó:*				Ghi chú	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế thẩm định			
				Kinh phí ngân sách cấp	Kinh phí từ quỹ trích lập thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp Trường	Kinh phí từ các tổ chức khác tài trợ chuyển về qua tài khoản Trường theo tính chất thu hộ, chi hộ	Kinh phí do cá nhân tự chi trả		Kinh phí ngân sách cấp	Kinh phí từ quỹ trích lập thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp Trường	Kinh phí từ các tổ chức khác tài trợ chuyển về qua tài khoản Trường theo tính chất thu hộ, chi hộ	Kinh phí do cá nhân tự chi trả
A	B	C	(1)=2+3+4	(2)	(3)	(4)	(5)	D				
I	**ĐỀ TÀI CÓ SỬ DỤNG NGUỒN KINH PHÍ NGÂN SÁCH CẤP QUA GIAO DỰ TOÁN CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**		**1.855.000**	**1.855.000**	-	-	-		**1.855.000**	-	-	-
1.1	**Các đề tài, dự án cấp Nhà nước**											
	Không											
1.2	**Các đề tài, dự án cấp Bộ**		**1.855.000**	**1.855.000**	-	-	-		**1.855.000**	-	-	-
1	Hình học của tập ảnh của ánh xạ bậc hai Mã số: B2023-TDV-03 Thời gian thực hiện: 01/2023-12/2024	Nguyễn Hữu Quang	175.000	175.000				Đang thực hiện	175.000				ĐT bộ 2023
2	Đánh giá ổn định và phương pháp chỉnh hóa cho một số bài toán ngược trong phương trình đạo hàm riêng Mã số: B2024-TDV-12 Thời gian thực hiện: 01/2024-12/2025	Nguyễn Văn Đức	210.000	210.000				Đang thực hiện	210.000				Đt bộ 2024
3	Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí văn hóa nhà trường phổ thông	Bùi Văn Hùng	150.000	150.000					150.000				Đt bộ 2024
4	Biện pháp nâng cao mức độ thích ứng với hoạt động học tập của học sinh dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn ở các tỉnh Bắc Trung Bộ	Dương Thị Thanh Thanh	165.000	165.000					165.000				ĐT bộ 2023
5	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố sinh thái đến sự sinh trưởng và phát triển của một số loài cây dược liệu và đề xuất các giải pháp phát triển chúng dưới tán rừng tự nhiên đang phục hồi sau khai thác ở một số tỉnh phía Bắc nước ta	Lê Quang Vượng	300.000	300.000					300.000				Đt bộ 2024
6	Nghiên cứu tổng hợp xúc tác đi hợp N-CeO2 UD cho phản ứng quang phân hủy các chất hữu cơ độc hại khó phân hủy trong môi trường nước bằng ánh sáng khả kiến (B2022-TDV 06)	TS. Nguyễn Hoàng Hảo	-	-					-				ĐT bộ 2022, Gia hạn
7	Phát triển năng lực thực hành thí nghiệm cho SV sư phạm Hóa học theo tiếp cận CDIO (B2022-TDV-02)	Cao Cự Giác	-	-					-				ĐT bộ 2022, Gia hạn
8	Nghiên cứu tổng hợp hệ vật liệu nano lai quang - từ trên nền chitosan định hướng ứng dụng xử lý chất hữu cơ khó phân hủy trong môi trường nước	Nguyễn Xuân Dũng	350.000	350.000					350.000				Đt bộ 2024
9	Nghiên cứu thiết kế các sợi tinh thể quang tử phi tuyến với các loại mạng khác nhau ứng dụng cho phát siêu liên tục	Chu Văn Lanh	275.000	275.000					275.000				
10	Nghiên cứu ảnh hưởng của tần số bậc cao và từ trường ngoài lên cách từ cảm ứng điện từ	Lê Văn Doài	230.000	230.000					230.000				
1.3	**Hội thảo, hội nghị cấp Bộ**											
	Không											
II	**NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG NGUỒN KINH PHÍ TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**		**5.659.400**	**45.600**	**5.613.800**	-	-		**45.600**	**5.613.800**	-	-
2.1	**Đề tài cấp Bộ sử dụng nguồn kinh phí Trường**		-	-	-	-						
	Không											
2.2	**Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Trường của Giảng viên**		**3.413.100**	-	**3.413.100**	-			-	**3.413.100**	-	-
1	Phát triển chương trình Đào tạo trình độ Thạc sỹ ngành Sinh học Thực nghiệm theo tiếp cận CDIO	TS Nguyễn Thị Giang An	67.400		67.400					67.400		
2	Phát triển chương trình Đào tạo trình độ Thạc sỹ ngành Động vật học theo tiếp cận CDIO	TS Hồ Anh Tuấn	67.400		67.400					67.400		
3	Phát triển chương trình Đào tạo trình độ Thạc sỹ ngành Thực vật học theo tiếp cận CDIO	TS Mai Văn Chung	67.400		67.400					67.400		
4	Phát triển chương trình Đào tạo trình độ Thạc sỹ ngành LL và PPDH theo tiếp cận CDIO	TS. Trần Thị Gái	67.400		67.400					67.400		
5	Phát triển chương trình Đào tạo trình độ Thạc sỹ ngành Địa lí học theo	PGS.TS Nguyễn Thị Trang Thanh	86.900		86.900					86.900		
6	Bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành sư phạm toán học thông qua dạy học học phần *Hình học tuyến tính*	TS. Nguyễn Ngọc Bích	50.000		50.000					50.000		
7	Một số tính chất định tính của hệ động lực ngẫu nhiên	TS. Nguyễn Thị Thể	50.000		50.000					50.000		
8	Đa dạng nấm lớn chi tại vùng lõi khu dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An	Trần Huyền Trang	50.000		50.000					50.000		
9	Xây dựng một số học liệu số có tính tương tác phục vụ giảng dạy học phần Hóa sinh - Sinh học phần tự trong chương trình đào tạo cử nhân sư phạm sinh học	Lê Quang Vượng	50.000		50.000					50.000		
10	Rà soát CTĐT ngành SPNV theo tiếp cận CDIO	Nguyễn Thị Hoài Thu	80.000		80.000					80.000		
11	Phát triển chương trình Đào tạo trình độ Thạc sỹ ngành Văn học Việt Nam theo tiếp cận CDIO	Biện Thị Quỳnh Nga	67.400		67.400					67.400		
12	Phát triển chương trình Đào tạo trình độ Thạc sỹ ngành Ngôn ngữ Việt Nam theo tiếp cận CDIO	Nguyễn Thị Khánh Chi	67.400		67.400					67.400		
13	Phát triển chương trình Đào tạo trình độ Thạc sỹ ngành Lí luận văn học theo tiếp cận CDIO	Lê Thị Hồ Quang	67.400		67.400					67.400		
14	Phát triển chương trình Đào tạo trình độ Thạc sỹ ngành Lí luận và phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo tiếp cận CDIO	Nguyễn Thị Ngọc Hà	67.400		67.400					67.400		
15	Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Việt cho người nước ngoài	Trần Thị Ly Na	250.000		250.000					250.000		
16	Đổi mới phương pháp dạy và học học phần Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục Chính trị, Trường Đạihọc Vinh (Đăng ký đề tài cấp Trường)	Bùi Thị Cần	80.000		80.000					80.000		
17	Thiết kế mạch kiến thức Lịch sử thế giới trong Chương trình cử nhân sư phạm Lịch sử đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018	TS. Lê Thế Cường	50.000		50.000					50.000		
18	Thiết kế mạch kiến thức Lịch sử Việt Nam trong Chương trình cử nhân sư phạm Lịch sử đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018	TS Dương Thị Thanh Hải	50.000		50.000					50.000		
19	Tổng hợp các benzoxazole với xúc tác [Bmim]PF6 trong điều kiện không dung môi và hỗ trợ của vi sóng	Đậu Xuân Đức	55.000		55.000					55.000		
20	Phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Hóa phân tích theo tiếp cận CDIO	Đinh Thị Trường Giang	60.000		60.000					60.000		
21	Phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Hóa hữu cơ theo tiếp cận CDIO	Lê Đức Giang	60.000		60.000					60.000		
22	Phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Hóa vô cơ theo tiếp cận CDIO	Phan Thị Hồng Tuyết	60.000		60.000					60.000		
23	Phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành LLPPGD bộ môn Hóa học theo tiếp cận CDIO	Cao Cự Giác	60.000		60.000					60.000		
24	Nghiên cứu thành phần Hóa học và hoạt tính sinh học của tinh dầu chiết xuất từ một vài loài Ngải tiên (Hedychium) thuộc họ gừng tích hợp trong dạy học dự án	Đinh Thị Huyền Trang	30.000		30.000					30.000		
25	Nghiên cứu đề xuất quy trình thiết kế chủ đề giáo dục STEM trong dạy học Tin học	ThS. Nguyễn Bùi Hậu	50.000		50.000					50.000		
26	Tổ chức dạy học theo đồ án học phần Lý luận và phương pháp dạy học Tin học trong chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm Tin học	TS. Trần Thị Kim Oanh	50.000		50.000					50.000		
27	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá học phần đồ án Phân tích và thiết kế thuật toán theo tiếp cận CDIO.	ThS. Trần Xuân Hào	50.000		50.000					50.000		
28	Xây dựng hệ thống giao dịch chứng khoán ảo phục vụ cho việc thực hành của sinh viên Trường Kinh Tế	TS. Nguyễn Công Nhật	100.000		100.000			Đề tài trọng điểm		100.000		
29	Phát triển năng lực số cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học thông qua dạy học đồ án học phần Giáo dục học tiểu học ở trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh	ThS. Nguyễn Trung Kiên	10.000		10.000					10.000		
30	Tổ chức dạy học theo đồ án học phần Truyền thông trong quản lý giáo dục trong chương trình đào tạo cử nhân Quản lý giáo dục	TS. Trần Hằng Ly	30.000		30.000					30.000		
31	Phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học) theo tiếp cận CDIO	PGS. TS. Chu Thị Thúy An	86.900		86.900					86.900		
32	Phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) theo tiếp cận CDIO	TS. Trần Thị Hoàng Yến	86.900		86.900					86.900		
33	Nâng cao năng lực giáo viên trong tổ chức các hoạt động phát triển vận động cho trẻ mầm non phù hợp với bối cảnh địa phương	Ths. Trần Thị Thúy Nga	50.000		50.000					50.000		
34	Tổ chức dạy học theo đồ án học phần Tâm lý học giáo dục tiểu học cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học	TS. Lê Thục Anh	30.000		30.000					30.000		
35	Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học trong dạy học các học phần đồ án theo tiếp cận CDIO	TS. Nguyễn Thị Quỳnh Anh	30.000		30.000					30.000		
36	Phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Đại số và lý thuyết số theo tiếp cận CDIO	PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Loan	67.400		67.400					67.400		
37	Phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Toán giải tích theo tiếp cận CDIO	PGS.TS. Nguyễn Văn Đức	67.400		67.400					67.400		
38	Phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý thuyết xác suất và thống kê toán học theo tiếp cận CDIO	PGS.TS. Lê Văn Thành	67.400		67.400					67.400		
39	Phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán theo tiếp cận CDIO	TS. Thái Thị Hồng Lam	67.400		67.400					67.400		
40	Phát triển chương trình Đào tạo trình độ Thạc sỹ ngành Lịch sử Việt Nam theo tiếp cận CDIO	TS. Mai Phương Ngọc	80.000		80.000					80.000		
41	Phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Địa lý học	PGS.TS. Nguyễn Thị Trang Thanh	86.900		86.900					86.900		
42	Phát triển chương trình Đào tạo trình độ Thạc sỹ ngành Lịch sử Thế giới theo tiếp cận CDIO	TS.Nguyễn Văn Tuấn	80.000		80.000					80.000		
43	Nâng cao năng lực sư phạm cho đội ngũ giảng viên Trường Đại học Vinh (đề tài trọng điểm cấp trường)	TS. Nguyễn Thanh Mỹ	350.000		350.000					350.000		
44	Phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học giáo dục chính trị theo tiếp cận CDIO	PGS.TS. Nguyễn Thái Son	86.900		86.900					86.900		
45	Phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học Vật lý theo tiếp cận CDIO	PGS.TS. Nguyễn Thị Nhi	67.400		67.400					67.400		
46	Phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quang học theo tiếp cận CDIO	PGS.TS. Chu Văn Lanh	67.400		67.400					67.400		
47	Đề tài NCKH cấp trường về đổi mới phương pháp dạy học giáo dục chính trị	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	30.000		30.000					30.000		
48	Đề tài NCKH cấp trường về Triết học	PGS.TS. Nguyễn Thái Son	30.000		30.000					30.000		
49	Đề tài NCKH cấp trường về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	TS. Trần Cao Nguyên	30.000		30.000					30.000		
2.3	**Các công bố khoa học**		**267.300**	**45.600**	**221.700**	-	-		**45.600**	**221.700**		
1	Thực trạng chất lượng đào tạo giáo viên mầm non ở các trường/khoa đại học sư phạm theo tiếp cận AUN - QA	Ths. Trần Thị Thúy Nga	10.000		10.000					10.000		
2	Giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non	TS. Nguyễn Thị Thu Hạnh	10.000		10.000					10.000		
3	Phát triển chương trình giáo dục mầm non Việt Nam trong xu thế đổi mới	TS. Trần Thị Hoàng Yến	10.000		10.000					10.000		
4	Giáo dục kỹ năng sống qua trải nghiệm	TS. Nguyễn Thị Thu Hạnh	5.000		5.000					5.000		
5	Một số vấn đề về chất lượng đào tạo đào tạo giáo viên mầm non ở các trường/khoa đại học sư phạm theo tiếp cận AUN - QA	Ths. Trần Thị Thúy Nga	10.000		10.000					10.000		
6	Giải pháp hỗ trợ giáo viên giáo dục hoà nhập cho trẻ tự kỉ trong trường mầm non	Ths. Dương Thị Nga	3.000		3.000					3.000		
7	Quản lý can thiệp sớm và giáo dục trẻ khuyết tật trong trường mầm non hòa nhập	TS. Trần Thị Hoàng Yến	2.500		2.500					2.500		
8	Giáo dục hoà nhập cho trẻ mầm non	TS. Nguyễn Thị Thu Hạnh	5.000		5.000					5.000		
9	Giáo duc steam cho trẻ mầm non	TS. Nguyễn Thị Thu Hạnh	2.500		2.500					2.500		
10	Rèn luyện kỹ năng tự phục vụ cho trẻ phổ tự kỷ theo phương pháp giáo duc Montessori	Ths. Trần Thị Thúy Nga	2.500		2.500					2.500		
11	Thực trạng kỹ năng tư nhân thức trong kỹ năng cảm xúc xã hội của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi	Ths. Phan Thị Thúy Hằng	2.500		2.500					2.500		
12	Thực trạng năng lực quản lý hành vi trẻ của giáo viên mầm non cho trẻ có biểu hiện tăng động giảm chú ý	Ths. Nguyễn Thị Kỷ	2.500		2.500					2.500		
13	Hình thành biểu tượng toán cho trẻ 5-6 tuổi theo hướng tiếp cận môn Toán ở lớp 1	TS. Phạm Thị Hải Châu	2.500		2.500					2.500		
14	Thường bài báo quốc tế thuộc danh mục WoS/Scopus công bố năm 2023 của khoa Toán	CB Khoa Toán	149.300	20.600	128.700			Thường công bố QT2023	20.600	128.700		
15	Thường 18 bài báo quốc tế thuộc danh mục WoS/Scopus công bố năm 2023 của khoa Vật lí	CB Khoa Vật lí	50.000	25.000	25.000			Thường công bố QT2023	25.000	25.000		
2.4	**Các nhiệm vụ khoa học từ các nhóm nghiên cứu**		**760.000**	-	**760.000**	-	-		-	**760.000**	-	-
1	Đề xuất mới đề tài/nhiệm vụ nhóm nghiên cứu mạnh: "Một số vấn đề chọn lọc của toán học hiện đại" dự kiến công bố ít nhất 10 công trình khoa học trên các tạp chí thuộc danh mục WoS.		500.000		500.000					500.000		
2	Phục vụ nghiên cứu sâu cho Nhóm nghiên cứu Lịch sử Việt Nam, Lịch sử thế giới	TS Mai Phương Ngọc; TS Nguyễn Văn Tuấn	200.000		200.000					200.000		
3	Mời giáo sư từ ĐH Torotori (Nhật Bản) trao đổi các hướng nghiên cứu về khoa học vũng và hợp tác với nhóm NC	PGS.TS. Trần Thị Tuyến	30.000		30.000					30.000		
4	Mời đại diện nhóm nghiên cứu "Địa lý và nghiên cứu rủi ro thiên tai" (Khoa Địa lý và môi trường, Đại học Potsdam, Đức)	PGS.TS. Trần Thị Tuyến	30.000		30.000					30.000		
2.5	**Các hội nghị, hội thảo khoa học**		**420.000**	-	**420.000**	-	-			**420.000**		
1	Hội thảo nâng cao năng lực giảng viên về phát triển chương trình giảng dạy, kiểm tra đánh giá các học phần đồ án, dự án theo CDR	Trung tâm BDNVSP	150.000		150.000					150.000		
2	Hội thảo khoa học quốc gia "Một số vấn đề hiện đại về nghiên cứu và giảng dạy Toán học" kỉ niệm 65 năm thành lập Khoa Toán học	Khoa Toán học	150.000		150.000					150.000		
3	Hội thảo khoa học "Một số vấn đề văn học và ngôn ngữ" kỷ niệm 65 năm thành lập khoa Ngữ văn	Khoa Ngữ văn	30.000		30.000					30.000		

4	Hội thảo khoa học về nghiên cứu và giảng dạy Vật lý đáp ứng chương trình GDPT năm 2028.	Khoa Vật lí	30.000		30.000					30.000		
5	Tổ chức hội thảo khoa học "Dạy học khoa học tự nhiên và Hóa học - Cơ hội và thách thức"	Khoa Hóa học	30.000		30.000					30.000		
6	Hội thảo khoa học "Phát triển năng lực giáo dục STEM cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT"	Khoa Giáo dục Tiểu học	30.000		30.000					30.000		
2.6	**Các hoạt động KHCN khác**		-							-		
	Không											
2.7	**Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Trường của Người học**		**799.000**	-	**799.000**	-			-	**799.000**	-	-
1	Hội nghị Sinh viên NCKH Khoa Tin học	Khoa Tin học	20.000		20.000					20.000		
2	Hội nghị sinh viên NCKH Khoa Giáo dục Tiểu học 2024	Khoa Giáo dục Tiểu học	20.000		20.000					20.000		
3	Hội thảo NCKH của sinh viên khoa GDMN 2024	Khoa Giáo dục Mầm non	50.000		50.000					50.000		
4	Tổ chức các hoạt động với Vinschool về nghiên cứu khoa học, chia sẻ chuyên môn cho sinh viên và giảng viên	Trung tâm BDNVSP	100.000		100.000					100.000		
5	Đề tài NCKH của SV ngành SP Sinh học, theo môn học đồ án "Công nghệ Sinh học và ứng dụng" dạy K62 học kì 1 năm học 2023-2024	Sinh viên K62 SP Sinh học	10.000		10.000		Khoa Sinh học			10.000		
6	Đề tài NCKH của SV ngành SP Sinh học, theo môn học đồ án "Dự án sinh học ứng dụng" dạy K62 học kì 1 năm học 2023-2024	Sinh viên K62 SP Sinh học	10.000		10.000		Khoa Sinh học			10.000		
7	Đề tài NCKH của SV ngành SP Sinh học, cho sinh dạy K62, k63, K64 hướng liên môn Động vật học và Thực vật học, năm học 2024-2025	Sinh viên K62,K63, K64 SP Sinh học	10.000		10.000		Khoa Sinh học			10.000		
8	Đề tài NCKH của SV ngành SP Sinh học, theo môn học đồ án "Công nghệ Sinh học và ứng dụng" dạy K63 học kì 1 năm học 2023-2024	Sinh viên K63 SP Sinh học	10.000		10.000		Khoa Sinh học			10.000		
9	Đề tài NCKH của SV ngành SP Sinh học, theo môn học đồ án "Sinh học phát triển và Dự án phương pháp dạy học Sinh học" dạy K62 học kì 2 năm học 2023-2024	Sinh viên K62 SP Sinh học	10.000		10.000		Khoa Sinh học			10.000		
10	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường của nhóm SV : Một số biện pháp nâng cao chất lượng tổ chức phát triển vận động cho trẻ 3-4 tuổi phù hợp với bối cảnh địa phương tại Nghệ An	Khoa GDMN	10.000		10.000		Khoa GDMN			10.000		
11	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường của nhóm SV: Một số biện pháp phòng bệnh sâu răng sữa cho trẻ mầm non.	Khoa GDMN	1.000		1.000		Khoa GDMN			1.000		
12	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường của nhóm SV : Giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi	Khoa GDMN	1.000		1.000		Khoa GDMN			1.000		
13	Dạy học dự án: Văn học và Phương pháp tổ chức cho trẻ làm quen với TPVH; 10 nhóm mỗi nhóm có 5 SV	Khoa GDMN	10.000		10.000		Khoa GDMN			10.000		
14	Dạy học dự án: Vệ sinh và phòng bệnh cho trẻ mầm non; 5 nhóm mỗi nhóm 7 SV	Khoa GDMN	5.000		5.000		Khoa GDMN			5.000		
15	Dạy học dự án: Tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng toán cho trẻ; 10 nhóm mỗi nhóm có 5 SV	Khoa GDMN	10.000		10.000		Khoa GDMN			10.000		
16	Đề tài NCKH của nhóm sinh viên ngành Sư phạm Lịch sử: Hậu phương Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh trong Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).	SV K62 - 63: Nguyễn Minh Hạnh; Hồ Sĩ Hùng, Nguyễn Sĩ Hùng, Lê Đức Minh	20.000		20.000		Khoa Lịch sử	HD: Dương THị Thanh Hải, Mai Thị Thanh Nga		20.000		
17	Sử dụng phần mềm Articulate Storyline thiết kế mô hình lớp học đảo ngược vận dụng giáo dục địa phương trong môn Hoạt động trải nghiệm lớp 4	SV khóa 62 _GDTH	10.000		10.000		Khoa GDTH	HD: Thái Thị Đào		10.000		
18	Tổ chức dạy học Toán ở tiểu học theo định hướng giáo dục STEAM	SV khóa 62 _GDTH	10.000		10.000		Khoa GDTH	HD: Nguyễn Thị Châu Giang		10.000		
19	Ứng dụng công nghệ AR trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở tiểu học	SV khóa 61-62_GDTH	10.000		10.000		Khoa GDTH	HD: Phan Anh Tuấn		10.000		
20	Nghiên cứu vai trò của CNTT trong giáo dục STEM	Sinh viên K63-K64 SP Tin học	20.000		20.000		Khoa Tin học			20.000		
21	Nghiên cứu về thực trạng dạy học STEM trong môn Tin học tại một số	Sinh viên K63-K64 SP Tin học	20.000		20.000		Khoa Tin học			20.000		
22	Vận dụng phương pháp dạy học dự án vào môn Mĩ thuật cấp tiểu học theo định hướng phát triển năng lực học sinh	SV khóa 62 _GDTH	10.000		10.000		Khoa GDTH	HD: Thái Mạnh Thùy		10.000		
23	Nghiên cứu cấu trúc và một số hoạt tính sinh học của các hợp chất hữu cơ bằng phương pháp hóa học lượng tử	Ngô Thị Trà Giang - K61 SP Hóa học	10.000		10.000			HD Phan Thị Thùy		10.000		
24	Nghiên cứu thành phần hóa học của tinh dầu một số cây thuốc ở Nghệ An	Lê Văn Huỳnh - K62 SP Hóa học	10.000		10.000			HD: Lê Đức Giang		10.000		
25	Nghiên cứu chế tạo ZnO trên nền Chitosan và ứng dụng	Nguyễn Hoàng Phi	10.000		10.000			HD: Phan Thị Minh Huyền		10.000		
26	Nghiên cứu chế tạo than hoạt tính từ vỏ hạt macca ứng dụng ứng dụng làm chất hấp phụ hiệu quả - SVK63	Phan Đình Khánh Nguyên - K63SP Hóa	10.000		10.000			HD Nguyễn Hoàng Hảo		10.000		
27	Kinh phí hỗ trợ 04-05 nhóm SV tham gia xét giải thưởng SV NCKH cấp Trường	Khoa Toán	30.000		30.000			HD: Dương Xuân Giáp HD: Nguyễn Văn Đức HD: Nguyễn Huy Chiêu HD: Nguyễn Hữu Quang HD: Lê Văn Thành		30.000		
28	Kinh phí hỗ trợ 04 nhóm SV NCKH	Khoa Vật lí	40.000		40.000			HD: Chu Văn Lanh		40.000		
29	Hỗ trợ các đề tài NCKH của SV trong học phần dự án "Số học" dạy cho K63 SP Toán và SP Toán CLC	Khoa Toán	28.000		28.000			109 SV SP Toán và 32 SV SP Toán CLC		28.000		
30	Hỗ trợ các đề tài NCKH của SV trong học phần dự án "Cơ sở lý thuyết thống kê" dạy cho K62 SP Toán	Khoa Toán	54.000		54.000			270 SV SP Toán		54.000		
31	Hỗ trợ các đề tài NCKH của SV trong học phần dự án "Giải tích hàm (Functional Analysis)" dạy cho K62 SP Toán CLC	Khoa Toán	10.000		10.000			51 SV SP Toán CLC		10.000		
32	Hỗ trợ các đề tài NCKH của SV trong học phần dự án "Phương pháp dạy học môn Toán và thực tế phổ thông" dạy cho K62 SP Toán và SP Toán CLC	Khoa Toán	64.000		64.000			321 SV		64.000		
33	Hỗ trợ các đề tài NCKH của SV trong học phần dự án "Nhập môn ngành Sư phạm" dạy cho K65 SP Toán và SP Toán CLC	Khoa Toán	25.000		25.000			125 SV		25.000		
34	Hỗ trợ các đề tài NCKH của SV trong học phần dự án "Cơ sở lý thuyết xác suất (Foundations of probability theory)" dạy cho K63 SP Toán CLC	Khoa Toán	6.000		6.000			32 SV SP Toán CLC		6.000		
35	Hỗ trợ các đề tài NCKH của SV trong học phần dự án "Giải tích hàm" dạy cho K63 SP Toán	Khoa Toán	22.000		22.000			109 SV SP Toán		22.000		
36	Đề tài NCKH của SV ngành QLGD theo môn học đồ án Truyền thông trong QLGD dạy K63 học kỳ 1 2023-2024 "Nhận thức của sinh viên ngành QLGD về truyền thông trong giáo dục"	TS. Trần Hằng Ly SV khóa 63 - QLGD	10.000		10.000			HD: TS. Trần Hằng Ly 19 SV		10.000		
37	Hỗ trợ các đề tài NCKH của SV trong học phần dự án "Cơ học" dạy cho K62 SPVật lí	Khoa Vật lí	6.000		6.000			30 SV		6.000		
38	Hỗ trợ các đề tài NCKH của SV trong học phần dự án "Điện từ học " dạy cho K62 SPVật lí	Khoa Vật lí	6.000		6.000			30 SV		6.000		
39	Hỗ trợ các đề tài NCKH của SV trong học phần dự án "Thí nghiệm vật lí phổ thông " dạy cho K62 SPVật lí	Khoa Vật lí	6.000		6.000			30 SV		6.000		
40	Hỗ trợ các đề tài NCKH của SV trong học phần dự án "Phát triển chương trình vật lí và thực tế phổ thông " dạy cho K63 SPVật lí	Khoa Vật lí	7.000		7.000			35 SV		7.000		
41	Hỗ trợ các đề tài NCKH của SV trong học phần dự án "Cơ học" dạy cho K64 SPVật lí	Khoa Vật lí	5.000		5.000			28 SV		5.000		
42	Hỗ trợ các đề tài NCKH của SV trong học phần dự án "Điện từ học " dạy cho K64 SPVật lí	Khoa Vật lí	5.000		5.000			28 SV		5.000		
43	Hỗ trợ các đề tài NCKH của SV trong học phần dự án "Thí nghiệm vật lí phổ thông " dạy cho K63 SPVật lí	Khoa Vật lí	7.000		7.000			35 SV		7.000		
44	Hỗ trợ các đề tài NCKH của SV trong học phần dự án "Nhập môn sư phạm " dạy cho K65 SPVật lí	Khoa Vật lí	4.000		4.000			20 SV		4.000		
45	Hỗ trợ các đề tài NCKH sinh viên trong học phần dự án Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội - 63 GDTH	Khoa GDTH	10.000		10.000			340 sv		10.000		
46	Hỗ trợ sinh viên trong học phần dự án Phương pháp dạy học Toán - 63 GDTH	Khoa GDTH	10.000		10.000			340 SV		10.000		
47	Hỗ trợ 3 nhóm SV khóa 62 khoa Địa lí thực hiện các dự án học tập tại	Khoa Địa lí	6.000		6.000			53SV		6.000		
48	Hỗ trợ 3 nhóm SV khóa 62 khoa Địa lí thực hiện các dự án học tập tại trường phổ thông trong Học phần: Phân tích CT, SGK.	Khoa Địa lí	6.000		6.000			53 SV		6.000		
49	Hỗ trợ 2 nhóm sinh viên Khoa Ngữ văn NCKH trong các học phần đồ án/dự án	Khoa Ngữ văn	5.000		5.000			20 SV		5.000		
50	Hỗ trợ dự án học tập của SV: Nghiên cứu về tai biến thiên nhiên vùng	Bắc Trung Bộ	5.000		5.000			26SV		5.000		
51	Hỗ trợ dự án học tập của SV: Nghiên cứu về tác động của BĐKH đến HD SX vùng Bắc Trung Bộ	Khoa Địa lí	5.000		5.000			27SV		5.000		
III	**CÁC NHIỆM VỤ KHCH DƯỚI TỔ CHỨC KHÁC CẤP KINH PHÍ**		**1.114.800**	-	-	**1.114.800**	-				**1.114.800**	
3.1	Đề tài, dự án		1.114.800			1.114.800					1.114.800	
	Đề tài NafoSted: Một số bài toán về sắp xi phân phối và ứng dụng. Mã số 101.03-2021.32 Thời gian thực hiện: 08/2023-08/2025	PGS.TS. Lê Văn Thành	422.000			422.000		Đang thực hiện			422.000	
	Ứng dụng mô hình trí tuệ nhân tạo phục vụ đánh giá, dự báo trượt lở đất trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại một số khu vực miền núi Nghệ An (Đề tài Khoa học cấp Tỉnh phê duyệt theo Hợp đồng Số 406/HĐ-SKHCN ngày 27/04/2023).	PGS.TS. Trần Thị Tuyến	692.800			692.800		Đang thực hiện			692.800	
3.2	Hội thảo, hội nghị											
	Tổng cộng = I+II+III		**8.629.200**	**1.900.600**	**5.613.800**	**1.114.800**	-		**1.900.600**	**5.613.800**	**1.114.800**	-

Nghệ An, ngày ..... tháng ..... năm 2022

Đơn vị lập KH **Phòng KH&HTQT** **HIỆU TRƯỞNG**